

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách nhân sự được cử đến làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-VP ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi có nhân sự được cử đến làm việc:

1. Tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, quy định pháp luật đối với danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết, đảm bảo hoạt động tư vấn, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả được diễn ra thuận lợi, minh bạch, thông suốt, hiệu quả; tiếp quản nguyên trạng hồ sơ, tài liệu khi kết thúc việc chuyển giao hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả từ đơn vị Bưu chính công ích kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 (*nếu có*).

2. Căn cứ số lượng, hình thức phát sinh hồ sơ (trực tiếp/trực tuyến) trong giai đoạn đầu tiếp nhận tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (*dưới đây viết tắt là địa điểm thứ 2 của Trung tâm*) chủ động tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bố trí nhân sự phù hợp.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tính chất công việc, hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm đề xuất đầu tư, mua sắm, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế, bổ sung, thanh lý tài sản phù hợp tiêu chuẩn, định mức về máy móc, trang thiết bị cho cơ quan nhà nước đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; bố trí khoa học, hợp lý các khu vực cung cấp thông tin, giải quyết thủ tục hành chính, trang thiết bị phục vụ tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền lợi, thời hạn làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm:

1. Thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các quy định khác có liên quan.

2. Được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin và văn hóa ứng xử, giao tiếp với tổ chức, cá nhân; tham gia các khóa học lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học và các lĩnh vực khác ở trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật; được nghỉ bù theo quy định.

3. Lương, phụ cấp, bồi dưỡng và chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó thực hiện chi trả theo quy định.

4. Được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời gian làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm theo Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và quy định liên quan.

5. Thời hạn cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm thực hiện theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 11 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025. Trong trường hợp thời gian làm việc của công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc có sự thay đổi đột xuất thì cơ quan chủ quản có văn bản thông báo kịp thời cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và phải có sự thống nhất của Trung tâm.

6. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

a) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo; đối với danh mục thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở là việc của Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo để giải quyết theo thẩm quyền.

b) Kiểm soát việc chấp hành thời gian cử cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đến làm việc tại Trung tâm; kiến nghị xem xét trách nhiệm của cơ quan, cá nhân người được cử đến làm việc nếu vi phạm quy định về thời gian làm việc, tự ý thay đổi nhân sự được phê duyệt làm việc chính thức với nhân sự dự phòng khi chưa có sự đồng ý của Trung tâm; kịp thời đề xuất thay thế cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định, nội quy, quy chế làm việc hoặc có mức độ hài lòng thấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội Khu vực XXI; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;
- VNPT, VNPost Kon Tum,
- VNPost Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, HCTC, QTTV, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC (pvt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

DANH SÁCH

**Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được cử đến làm việc
tại địa điểm thứ 2 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,
số 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Họ và tên	Ngạch, chức danh nghề nghiệp, lĩnh vực được giao	Đơn vị công tác hiện tại
I	Danh sách cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chính thức		
1	Phạm Thị Thanh Huyền	Chuyên viên	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp
2	Hồ Thị Bích Thủy	Chuyên viên	Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính
3	Lê Thị Phương	Chuyên viên (hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Đinh Thị Tuyết Ly	Chuyên viên	Sở Xây dựng
5	Võ Thị Thanh Tân	Chuyên viên	Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế
6	Nguyễn Thị Tú Trinh	Chuyên viên	Phòng Quản lý thương mại, Sở Công Thương
7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Nguyễn Thị Phong	Chuyên viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	Chuyên viên	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

Stt	Họ và tên	Ngạch, chức danh nghề nghiệp, lĩnh vực được giao	Đơn vị công tác hiện tại
10	Hà Thanh Tâm	Cán bộ (Lĩnh vực cấp Phiếu Lý lịch tư pháp)	Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh
11	Vũ Văn Trình	Cán bộ (Thực hiện công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, giấy chứng nhận căn cước, tài khoản định danh điện tử; xác nhận số chứng minh nhân dân)	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh
12	Hà Minh Đức		
13	Hoàng Ngọc Trì		
14	Hoàng Văn Ba	Cán bộ (Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC về con dấu; ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; vũ khí, công cụ hỗ trợ)	
15	Đậu Thị Kim Liên	Viên chức	Bảo hiểm xã hội Đắk Hà
16	Dương Quốc Hiệp	Nhân viên (xử lý hồ sơ giao dịch bảo đảm cho cá nhân)	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh
17	Nguyễn Minh Phương	Phó Giám đốc Chi nhánh (ký duyệt hồ sơ giao dịch bảo đảm cho cá nhân)	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VIII
18	Lê Thị Hằng	Viên chức (hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân)	
19	A Tới		
II	Danh sách cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên dự phòng		
1	Phan Quyết	Chuyên viên	Sở Tư pháp
2	Lê Quốc Phương	Chuyên viên	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính
3	Đinh Thị Ngân Hà	Chuyên viên	Phòng Nghiệp vụ y, Sở Y tế
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Huỳnh Thị Sanh	Chuyên viên	

Stt	Họ và tên	Ngạch, chức danh nghề nghiệp, lĩnh vực được giao	Đơn vị công tác hiện tại
6	Nguyễn Thị Thái Hoà	Chuyên viên	Sở Xây dựng
7	Mai Quốc Phương	Chuyên viên	Sở Công Thương
8	Phạm Thị Vinh Hoa	Chuyên viên	
9	Mai Thị Hoàng Vân	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Phan Thị Hoàng Diệp	Chuyên viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Lê Đức Thọ	Cán bộ (Lĩnh vực cấp Phiếu Lý lịch tư pháp)	Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh
12	Nguyễn Văn Thế	Cán bộ (Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC về con dấu; ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; vũ khí, công cụ hỗ trợ)	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh
13	Nguyễn Văn Tới		
14	Nguyễn Ngọc Vũ	Viên chức	Bảo hiểm xã hội Đắk Hà
15	Trần Việt Anh	Phó Giám đốc Chi nhánh	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VIII
16	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Viên chức	
17	Phan Thị Ngọc Diệp	Viên chức	